TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số:387/2018/HNGĐ-ST Ngày: 02-8-2018 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Hoàng Hoa và ô**ng **Nguyễn Phúc Viễn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vĩnh Lộc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Thị Mỹ L,** sinh năm 1992; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Minh T,** sinh năm 1984; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Lê Minh T cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo vào ngày 19-02-2013. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên có mâu thuẫn bạo lực gia đình.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh P sinh ngày 20-03-2015, đang sống chung với cha mẹ. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu P Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Minh T trình bày: Anh và chị L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo vào năm 2013. Quá trình sống chung cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Nay L có yêu cầu ly hôn anh đồng ý, về con anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung hai vợ chồng không có

+ Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Lê Minh T; anh T vẫn giữ ý kiến trình bày như tại buổi hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Lê Minh P sinh ngày 20-3-2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét; tài sản chung và nợ chung không có; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ tranh chấp của nguyên đơn thuộc tranh chấp về "ly hôn"; bị đơn hiện cư trú tại ấp T, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Phan Thị Mỹ L và anh lê Minh T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19-2-2013. Quá trình sống chung có 01 con tên Lê Minh P sinh ngày 20-3-2015. Chị L và anh T không có tạo lập được tài sản chung, về nợ chung không có.

Tại phiên tòa chị L và anh T đều thống nhất ly hôn, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Cháu Lê Minh P sinh ngày 20-3-2015, hiện còn rất nhỏ mới hơn 03 tuổi, để đảm bảo ổn định cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần nhằm bảo vệ quyền lợi về mọi mặt của cho cháu P, xét cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T đều xác định không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Mỹ L.

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ L và anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh P sinh ngày 20-3-2015 cho chị Phan Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14571 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị Linh đã thi hành xong án phí.

Chị L, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Thuận Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương